

# Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học phổ thông huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Đàng Thị Hòa Hiệp\*

\*Trường THPT Nguyễn Huệ, Ninh Thuận

Received: 26/9/2023; Accepted: 2/10/2023; Published: 10/10/2023

**Abstract:** Although there have been many efforts, research results show that the management of ethical education activities of high schools in Ninh Phuoc District, Ninh Thuan Province still has shortcomings. The development of moral education plans is still general and not close to reality. There has not been regular guidance and the goals and content of moral education for students have not been clearly defined. The roles of educational forces have not been coordinated, unified and synchronous, thus lacking effective coordination measures to educate students on ethics, personality and lifestyle. Extracurricular activities and extracurricular activities are maintained regularly but do not attract many students because the content and form are monotonous, boring, lack depth, and are not closely tied to ethical standards in students' daily lives.

**Keywords:** Current situation, Moral education, High school, Ninh Phuoc

## 1. Đặt vấn đề

Một trong những chủ trương đổi mới GD-ĐT hiện nay là tăng cường GDĐĐ cho HS, Luật GD 2005 đã xác định: “Mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp cho HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân...”. Để thực hiện mục tiêu nêu trên, hệ thống GD-ĐT ở nước ta đã được hình thành với nhiều bậc học, cấp học có nội dung phù hợp với lứa tuổi và khả năng của người học với những mục đích cụ thể nhằm giúp HS phát triển toàn diện, hình thành nhân cách con người trong một quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện nay do tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường đã dẫn đến những biểu hiện ngày càng xuống cấp về đạo đức, về lối sống của một bộ phận thế hệ trẻ. Đó là hiện tượng suy thoái về đạo đức, mờ nhạt lý tưởng, chạy theo lối sống thực dụng trong một số thanh niên trẻ, HS làm ảnh hưởng tới chất lượng GDĐĐ của xã hội và của nhà trường. Một trong những nguyên nhân rất quan trọng đó là các em còn thiếu kỹ năng sống, chưa được quan tâm GDĐĐ. Đối với HS THPT – lứa tuổi muốn chứng tỏ bản thân thì việc GDĐĐ có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Trước tình hình đó, việc tăng cường GDĐĐ cho HS càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Thực tiễn GD cho thấy, chất lượng dạy và học chỉ được nâng cao khi chúng ta biết quan tâm một cách đầy đủ đến công tác GDĐĐ

cho HS trong các nhà trường.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

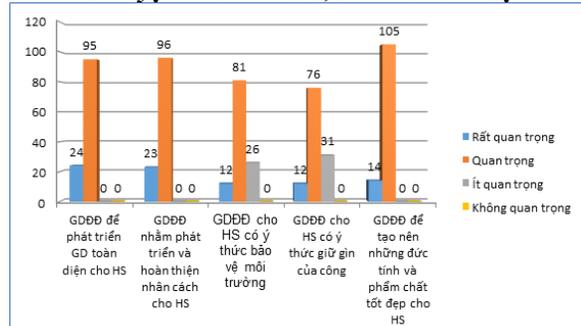
Chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu khác nhau như: phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động, phương pháp phỏng vấn và phương pháp quan sát, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi.

- Địa bàn khảo sát: Các Trường: THPT An Phước, THPT Nguyễn Huệ và THPT Phạm Văn Đồng.

- Đối tượng khảo sát: 09 CBQL của 03 trường; 80 GVCN; 30 GV bộ môn; 05 cán bộ Đoàn và 300 HS THPT lớp 10, 11, 12.

## 3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

### 3.1. Thực trạng về nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.



Biểu đồ 3.1: Nhận thức của CBQL và GV về tầm quan trọng của HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Nhìn vào biểu đồ cho thấy rằng: Hầu hết CBQL và GV đều nhận thức được tầm quan trọng của công tác GDĐĐ cho HS khi cho ở mức độ rất quan trọng với các nội dung: GDĐĐ để phát triển GD toàn diện cho HS; GDĐĐ nhằm phát triển và hoàn thiện nhân cách cho HS; GDĐĐ để tạo nên những đức tính và phẩm chất tốt đẹp cho HS. Tuy nhiên, vẫn có một số CBQL và GV đánh giá chưa cao các nội dung như: GDĐĐ để HS có ý thức bảo vệ môi trường; GDĐĐ để HS có ý thức giữ gìn của công, có thể do các đối tượng được khảo sát này hiểu một cách chưa đầy đủ về ý nghĩa của công tác GDĐĐ cho HS, do đó phần nào có ảnh hưởng tới quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS của nhà trường.

### 3.2. Thực trạng thực hiện nội dung của HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Kết quả khảo sát cho thấy các CBQL, GV và HS đánh giá cao những nội dung như: GD HS đạo đức cách mạng, tình yêu quê hương đất nước, GD HS đạo lý làm người, những phẩm chất đạo đức truyền thống, GD HS kỹ năng sống thông qua những hoạt động ngoại khóa, GD HS ý thức chấp hành nội quy trường, lớp, GD HS ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ của công. Có thể thấy đây là những nội dung GDĐĐ được thực hiện xuyên suốt qua các cấp học nhằm nâng cao ý thức, hành vi đúng đắn để các em hình thành phẩm chất đạo đức trong nhà trường. Trong đó, nội dung GD kỹ năng sống được GV và HS đánh giá khá cao vì trong những năm gần đây, không riêng gì cấp THPT mà các cấp học khác đều rất quan tâm GD kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động ngoại khóa vì đây là một vấn đề quan trọng trong việc GD toàn diện cho HS và mọi lứa tuổi.

### 3.3. Thực trạng triển khai phương pháp, hình thức của HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

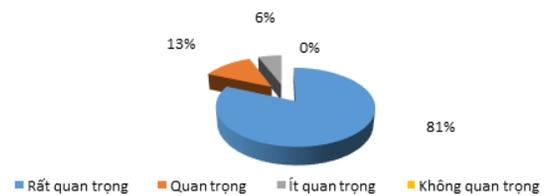
Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức chủ yếu được các nhà trường THPT quan tâm GDĐĐ cho HS là: thông qua các bài học trên lớp đã thu được kết quả rất cao chiếm 95,3%, điều này cho thấy các nhà trường THPT hiện nay đã và đang tổ chức tốt hình thức GD HS thông qua các bài học, các thông tin, tình huống trên lớp để từ đó HS nhận ra được các chuẩn mực hành vi đạo đức, phân biệt được các đúng sai. Tuy nhiên, theo sự đánh giá của các đối tượng khảo sát trên thì các hình thức GD: GDĐĐ thông qua các hoạt động tập thể, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; GDĐĐ thông qua các phong trào thi đua chưa thu được kết quả cao.

### 3.4. Thực trạng về các điều kiện hỗ trợ cho HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Có thể thấy để hoạt động GDĐĐ cho HS đạt hiệu quả và có chất lượng thì cả GV lẫn HS đều nhận thấy ở các nhà trường đều cơ bản cần các điều kiện hỗ trợ để không những phục vụ cho việc dạy và học mà đó còn là những điều kiện, là phương tiện thiết yếu để tổ chức quá trình GD cho tập thể GV và HS hoàn thành các nhiệm vụ của mình với chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực hiện các mục tiêu GD, rèn luyện phát triển nhân cách HS trong nhà trường.

### 3.5. Thực trạng về nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của quản lý HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Kết quả được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.2. Tầm quan trọng của QL hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường THPT

Qua biểu đồ cho thấy, hầu hết CBQL và GV nhà trường đều nhận thức được tầm quan trọng trong công tác QL hoạt động GDĐĐ cho HS trong nhà trường (94%). Tuy nhiên, vẫn còn có 6% CBQL và GV hiểu một cách chưa đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động này, do đó phần nào cũng có ảnh hưởng tới quá trình chỉ đạo, triển khai và tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS của nhà trường. Vì vậy, cần phải quan tâm và đẩy mạnh hơn nữa trong nhận thức của các CBQL và GV, để họ nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác GD và rèn luyện đạo đức HS, giúp cho việc phối hợp các lực lượng GDĐĐ cho HS được tiến hành một cách đồng bộ, chặt chẽ và có hiệu quả nhằm đạt được mục tiêu QL GDĐĐ cho HS đã đặt ra.

### 3.5. Thực trạng về lập kế hoạch HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Từ kết quả khảo sát, có thể thấy ở các trường học thì hiệu trưởng và các cán bộ Đoàn thanh niên rất quan tâm xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS cả dài hạn lẫn ngắn hạn hoặc theo từng chủ điểm. Chính vì thế mà hiệu quả GDĐĐ cho HS ở các nhà trường hiện nay khá cao và đạt hiệu quả gần như tuyệt đối. Tuy nhiên, qua trao đổi, cho thấy kế hoạch của nhà trường, của Đoàn thanh niên còn xây dựng chung chung, chưa sát

thực tế, chưa được chỉ đạo thường xuyên, cũng chưa xác định rõ mục tiêu, nội dung GDĐĐ cho HS. Bên cạnh đó, một số GV bộ môn cũng chưa xem trọng việc lập kế hoạch GDĐĐ cụ thể hàng tháng, hàng năm, còn GVCN thì rất quan tâm và thực hiện gần như thường xuyên việc lập kế hoạch GDĐĐ cho HS hàng tuần, theo chủ điểm và cho cả năm học.

### **3.6. Thực trạng về tổ chức HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.**

Kết quả khảo sát cho thấy CBQL, GV và cán bộ Đoàn đều đánh giá mức độ GDĐĐ cho HS thông qua việc tổ chức các hoạt động GD ngoài giờ lên lớp khá cao, điều này cũng dễ hiểu vì đây là nội dung được các CBQL, GV và cán bộ Đoàn quan tâm tổ chức, và có thể thông qua sản phẩm bổ ích của các hoạt động ngoài giờ lên lớp để GDĐĐ cho HS. Bên cạnh đó, việc phân bổ các phương tiện, nguồn kinh phí hợp lý để tổ chức các hoạt động GDĐĐ HS cũng được đại đa số chú ý vì nếu không đủ điều kiện về cơ sở vật chất hay kinh phí đầu tư cho hoạt động GDĐĐ cho HS sẽ gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

### **3.7. Thực trạng về chỉ đạo HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT**

Từ kết quả nghiên cứu, có thể nhận định rằng: Ở các nhà trường, hiệu trưởng có quan tâm, chỉ đạo khá tốt cho các bộ phận, các thành viên có liên quan trong việc GDĐĐ cho HS. Tuy nhiên, việc chỉ đạo, điều hành vẫn chưa thường xuyên, kịp thời, đôi lúc còn buông lỏng, thiếu đôn đốc, kiểm tra; chưa phát huy hết vai trò và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ. Đó là thực trạng của công tác QL chỉ đạo thực hiện GDĐĐ cho HS ở các trường THPT huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận hiện nay. Kết quả của bảng 2.12 cho thấy ở các nhà trường thực sự có quan tâm đến việc chỉ đạo thực hiện các nội dung GDĐĐ cho HS. Qua số liệu ở trên có thể thấy đánh giá của CBQL, GV và cán bộ Đoàn về công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động GDĐĐ cho HS tương đối tốt, trong đó việc chỉ đạo GV lồng ghép nội dung GDĐĐ cho HS qua các bài giảng và xây dựng tốt môi trường sư phạm được hiệu trưởng quan tâm và ưu tiên hơn.

### **3.8. Thực trạng về kiểm tra, đánh giá HĐ GDĐĐ cho HS các trường THPT ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.**

Từ số liệu thu được, cho thấy lãnh đạo các trường có thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động liên quan đến GDĐĐ cho HS nhưng việc kiểm tra, đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên, ít được quan tâm, chưa được các nhà trường chú trọng,

đôi khi còn buông lỏng, đặc biệt đối với hoạt động tự quản của HS, việc thực hiện đổi mới phương pháp GDĐĐ hay việc kiểm tra, đánh giá các phong trào, các hoạt động ngoài giờ lên lớp của tổ chức Đoàn thanh niên. Hoạt động của các nhà trường hiện nay chủ yếu xoay sâu vào kiểm tra việc giảng dạy các bộ môn văn hóa, mà chưa chú trọng kiểm tra hoạt động ngoài giờ lên lớp hay các hoạt động phong trào.

### **4. Kết luận**

Đội ngũ CBQL và GV ở các trường luôn ý thức được tầm quan trọng của công tác GDĐĐ HS để hướng đến việc GD toàn diện cho HS, vì vậy đã xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS lồng ghép trong kế hoạch năm học của nhà trường một cách khoa học và trong quá trình thực hiện sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp đảm bảo công tác GDĐĐ cho HS đạt hiệu quả. Công tác phối hợp với các lực lượng GD trong và ngoài nhà trường ngày càng được cải thiện; các hoạt động phong trào, ngoại khóa và ngoài giờ lên lớp được duy trì thường xuyên đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao kỹ năng sống và GD truyền thống cho HS. CBQL cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐ cho HS góp phần duy trì kỷ cương nề nếp, hạn chế các tiêu cực phát sinh trong điều hành của lãnh đạo nhà trường, chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong triển khai.

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được thì công tác QL GDĐĐ của các trường vẫn còn những tồn tại như: Việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ còn chung chung, chưa sát thực tế; chưa được chỉ đạo thường xuyên, cũng chưa xác định rõ mục tiêu, nội dung GDĐĐ cho HS. Vai trò các lực lượng GD chưa có sự phối hợp nhịp nhàng, thống nhất và đồng bộ, do đó thiếu các biện pháp phối hợp hữu hiệu để GDĐĐ, nhân cách, lối sống cho HS. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp được duy trì thường xuyên nhưng chưa thu hút nhiều HS vì nội dung và hình thức còn đơn điệu, nhàm chán, thiếu chiều sâu, chưa gắn chặt với các chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống hằng ngày của HS.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Phạm Khắc Chương (1995), *Một số vấn đề của giáo dục đạo đức và giáo dục đạo đức ở trường THPT*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Đinh Xuân Dũng (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Đặng Vũ Hoạt (1984), *Những vấn đề GD học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
4. Lê Duy Hùng (2013), *Giáo dục đạo đức cho HS THPT: thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Tạp chí Khoa học ĐHSPT TPHCM (số 50).